

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2019/DS-ST
Ngày: 13-11-2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hải**

2. Ông **Trần Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (tên viết tắt NGÂN HÀNG S)

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường X, quận Y, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo quyền: Ông **Hồ Thanh L** (có mặt)

Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ

Địa chỉ: Số 95 – 97 – 99 V, phường T, quận N, TP.Cần Thơ.

(Theo Giấy ủy quyền số: 1837/2019/UQ-CNCT ngày 24/7/2019)

2. Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (NGÂN HÀNG S) có đại diện theo ủy quyền – ông Hồ Thanh L trình bày:

Vào ngày 28/5/2013, NGÂN HÀNG S ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: 00023 với anh Trương Văn L có nội dung là NGÂN HÀNG S cho anh L vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng tiêu thương, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 06 tháng (đến ngày 28/11/2013). Theo thỏa thuận, anh L phải trả cho NGÂN HÀNG S gốc và lãi là 11.500.000 đồng, mỗi ngày trả 63.900 đồng.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, anh L chỉ trả gốc và lãi cho NGÂN HÀNG S đến ngày 12/10/2013 với số tiền 8.818.200 đồng (trong đó gốc 7.672.800đ, lãi 1.145.400đ) thì không trả tiếp. Khi anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, NGÂN HÀNG S đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc anh L thực hiện nghĩa vụ, đồng thời thông báo, giải thích cho anh L biết về việc sẽ chuyển nợ quá hạn nếu anh L không thực hiện đúng nghĩa vụ. Tuy nhiên, anh L vẫn không thực hiện nên còn nợ lại số tiền 2.681.600 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi 354.600đ). Do đó, khi hết hạn hợp đồng, NGÂN HÀNG S đã chuyển toàn bộ nợ gốc anh L chưa thực hiện thành nợ quá hạn.

Sau khi hết hạn hợp đồng, NGÂN HÀNG S cũng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc anh L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh L không thực hiện. Tính đến ngày 13/11/2019 anh L nợ NGÂN HÀNG S số tiền 9.020.511 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi trong hạn 354.600đ, nợ lãi quá hạn 6.338.711đ). Vì vậy, NGÂN HÀNG S yêu cầu anh L trả số tiền này và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 14/11/2019 đến khi thanh toán xong nợ. Các yêu cầu khởi kiện khác, xin thay đổi theo hướng không còn giữ yêu cầu.

Bị đơn anh Trương Văn L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: NGÂN HÀNG S khởi kiện anh Trương Văn L có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Trương Văn L đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] NGÂN HÀNG S khởi kiện yêu cầu anh Trương Văn L trả số tiền tính đến ngày 13/11/2019 là 9.020.511 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi trong hạn 354.600đ, nợ lãi quá hạn 6.338.711đ) theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: 00023 ngày 28/5/2013. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh L đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc anh L ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều để vay NGÂN HÀNG S số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất vay, mục đích vay, thời gian vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền NGÂN HÀNG S trình bày. Tuy nhiên, anh L vẫn không có mặt và cũng không có văn bản nào gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo chứng cứ vụ án thể hiện, ngày 28/5/2013 NGÂN HÀNG S và anh L có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: 00023 với nội dung là NGÂN HÀNG S cho anh L vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng tiêu thương, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 06 tháng (đến ngày 28/11/2013), tổng số tiền gốc và lãi anh L phải trả là 11.500.000 đồng, mỗi ngày trả 63.900 đồng. Từ khi vay đến khi hết hạn hợp đồng vào ngày 28/11/2013, anh L đã trả cho NGÂN HÀNG S số tiền 8.818.200 đồng (trong đó gốc 7.672.800đ, lãi 1.145.400đ), còn nợ lại số tiền 2.681.600 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi 354.600đ). Tính đến ngày 13/11/2019 là 9.020.511 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi trong hạn 354.600đ, nợ lãi quá hạn 6.338.711đ).

[2.2] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều nêu trên, thấy rằng việc ký kết hợp đồng giữa NGÂN HÀNG S và anh L là hoàn tự nguyện, những điều khoản trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG S là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu anh L tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 14/11/2019 đến khi thanh toán xong nợ của

NGÂN HÀNG S. Xét yêu cầu này của NGÂN HÀNG S đã được ghi trong hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[2.4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG S đối với anh L về yêu cầu trả số tiền tính đến ngày 13/11/2019 là 9.020.511 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi trong hạn 354.600đ, nợ lãi quá hạn 6.338.711đ) và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 14/11/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG S được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với anh Trương Văn L.

- Buộc anh Trương Văn L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 13/11/2019 là 9.020.511 đồng (trong đó nợ gốc 2.327.200đ, nợ lãi trong hạn 354.600đ, nợ lãi quá hạn 6.338.711đ).

- Buộc anh Trương Văn L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: 00023 ngày 28/5/2013 kể từ ngày 14/11/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn L phải chịu 451.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001714 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang

